

**UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-TT&BVTV
V/v Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng
và thời vụ năm 2021

Vĩnh Phúc, ngày tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan;
- Các Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Liên Sơn, Tam Đảo, Phúc Yên, Lập Thạch;
- Các đơn vị dịch vụ giống cây trồng trên địa bàn tỉnh.

Để triển khai kế hoạch sản xuất năm 2021 đảm bảo kịp thời, hiệu quả; sau khi thống nhất với các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan, phòng Nông nghiệp & PTNT (Phòng Kinh tế) các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp & PTNT Vĩnh Phúc xây dựng **“*Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng và thời vụ năm 2021*”**.

(Có nội dung Hướng dẫn chi tiết gửi kèm)

Đề nghị UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của địa phương và trên cơ sở Hướng dẫn này, xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở, chỉ đạo UBND cấp xã, HTX hướng dẫn bà con nông dân thực hiện.

Giao Trung tâm Thông tin Nông nghiệp & PTNT biên tập, in ấn 8.000 bản, phát hành đến các khu, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TT&BVTV;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Dũng

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ THỜI VỤ NĂM 2021

Chân đất	Vụ Đông Xuân	Vụ Mùa	Vụ Đông
Rón trũng, dễ ngập úng	<i>Trà lúa Xuân sớm</i> - Giống chủ yếu: Xi23, X21, NX30,... - Ngày gieo: 15 - 25/11/2020. - Tuổi mạ: 5 - 6 lá.	<i>Trà lúa Mùa trung</i> - Giống chủ yếu: Thiên ưu 8, HT1, Sơn Lâm 2, ... - Ngày gieo: 10 - 15/6. - Tuổi mạ: 15 - 30 ngày.	
Vàn thấp, vàn, vàn cao chủ động nước	<i>Trà lúa Xuân muộn</i> - Giống chủ yếu: TBR225, Thiên ưu 8, ADI 28, DT39 Quế Lâm, Sơn Lâm 2, DQ11, Hà Phát 3, ĐT 100, HDT 10 ... - Ngày gieo: 25/01 - 05/02. - Tuổi mạ: 2,5 - 3,5 lá.	<i>Trà lúa Mùa sớm</i> - Giống chủ yếu: Thiên ưu 8, ADI28, DT39 Quế Lâm, Sơn Lâm 2, DQ11, BC15 (đất 2 lúa), Hà Phát 3, ĐT 100... - Ngày gieo: 01 - 10/6. - Tuổi mạ: 10 - 15 ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Hành tây, rau giống...; gieo trước 15/9. - Ngô: NK4300, CP511, CP512, ngô nếp, ngô ngọt...; gieo trước 30/9. - Đậu tương: DT84, DT96, DT2001,...; gieo trước 05/10. - Lạc: L14, L18, Sen lai,..., gieo trước 15/9. - Khoai tây: Trồng trước 10/11. - Bí, dưa, rau, đậu, hoa. - Cây thức ăn gia súc.
Cao hạn, khó nước, chuyên rau màu	- Lạc: L14, L18,...; gieo từ 15/01 - 15/02. - Đậu tương: DT84, DT2008, DT96, ĐT26,...; gieo từ 05/02 - 20/02. - Ngô: NK4300, CP511, CP512, LVN 61, ngô nếp, ngô ngọt,...; gieo từ 20/01 - 15/02. - Khoai lang, khoai tây: Trồng từ 15/01 - 15/02 - Bí, dưa: gieo từ 01/02 - 05/3. - Rau, đậu, hoa. - Cây thức ăn gia súc, cây dược liệu.	- Đậu tương: DT84, DT2008, ĐT22, DT 2001,... gieo từ 01 - 10/6. - Ngô: NK4300, CP511, CP512, LVN 61, ngô nếp, ngô ngọt...; gieo từ 10 - 15/6. - Rau, đậu, hoa.	
Đất trồng cây lâu năm	Trồng cây ăn quả, cây lâu năm vụ Xuân: Từ tháng 2 - 4	Trồng cây ăn quả, cây lâu năm vụ Thu: Từ tháng 8 - 9	

CÁC TIẾT TRONG NĂM

Tiểu hàn 05/01	Thanh minh 04/4	Tiểu thử 06/7	Hàn lộ 08/10
Đại hàn 20/01	Cốc vũ 20/4	Đại thử 22/7	Sương giáng 23/10
Lập xuân 03/02	Lập hạ 05/5	Lập thu 07/8	Lập đông 07/11
Vũ thủy 18/02	Tiểu mãn 21/5	Xử thử 23/8	Tiểu tuyết 22/11
Kinh trập 05/3	Mang chủng 05/6	Bạch lộ 07/9	Đại tuyết 07/12
Xuân phân 20/3	Hạ chí 21/6	Thu phân 23/9	Đông chí 21/12

Một số chú ý:

1. Đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng mạ khay, cấy máy; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, VietGAP, IPM, SRI,...; sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường sử dụng phân bón: hữu cơ, vi sinh, sinh học; thuốc BVTV sinh học, thảo mộc.
2. Sử dụng giống, phân bón, nguồn nước tưới hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động phương án phòng chống thiên tai, dịch hại.
3. Áp dụng biện pháp che phủ nilon cho mạ Xuân muộn đúng kỹ thuật.
4. Sử dụng vôi bột hoặc chế phẩm vi sinh để xử lý gốc rạ trước khi làm đất nhằm hạn chế bệnh vàng lá lúa sinh lý, bệnh bạc lá,...
5. Thời vụ gieo trồng tính theo dương lịch.